| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 96/2023/HS-ST
Ngày : 15/8/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Minh Hiền
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI TRẦN P, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1985 tại Cà Mau (theo giấy khai sinh); nơi đăng ký thường trú: 22F1 đường L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số A đường H, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Dũng T, sinh năm 1950 và bà Lương Minh Đ, sinh năm 1953; vợ Hoàng Thị H; Con 03 người, lớn nhất sinh năm 2011; nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

*Bị hại: Nguyễn Thị H1,* sinh năm 1979 (Đã chết ngày 15/02/2022)

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Tấn Đ1 – sinh năm 1980 (chồng bị hại)

Địa chỉ: P, A, Mỏ Cày N, Bến Tre.

2. Ông Nguyễn Văn T1 – sinh năm 2002 (con bị hại)

Địa chỉ: Ấp T, T, M, Bến Tre.

3. Ông Nguyễn Văn T2 – sinh năm 2005 (con bị hại)

Địa chỉ: P, A, Mỏ Cày N, Bến Tre.

4. Chị Nguyễn Thị Hồng T3 – sinh năm 2007 (con bị hại)

Địa chỉ: P, A, Mỏ Cày N, Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Ngô Văn Đ2 –sinh năm 1990, địa chỉ Đ, V, T, An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 06/7/2023 tại Văn phòng C, địa chỉ 1 đường B, Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 00012527 quyển số 07/2023TP/CC-SCC/HĐGD)

(Ông Ngô Văn Đ2 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7giờ 30 phút ngày 15/2/2022, tại công trình xây dựng nhà số G (thửa 458, tờ bản đồ số 31) đường L, Phường I, quận T, do Bùi Trần P là chủ đầu tư công trình (chủ nhà) đã xảy ra vụ tai nạn lao động làm Nguyễn Thị H1 là phụ hồ tại công trình bị thương nặng, nạn nhân được chồng là Nguyễn Tấn Đ1 và anh Bùi Quang T4 là thợ hồ đang làm tại công trình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện T6, nhưng đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì bệnh viện thông báo nạn nhân Nguyễn Thị H1 tử vong.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã phối hợp Công an Phường 9, quận T, Đội KTHS Công an quận T, VKSND quận Tân Bình, Thanh tra sở LĐ-TB-XH tiến hành khám nghiệm hiện trường tại công trình xây dựng số G đường L, Phường I, quận T, ghi nhận.

Tình trạng vị trí số (1) một tại Hố bê tông tại khu vực ở giữa. Hố bê tông có kích thước 6,5m x 1,5m x 1,3m. Nước ở trong hố cao khoảng 2cm. Là vị trí phát hiện nạn nhân rơi trước khi cấp cứu. Vị trí cách tường phải khoảng 1,5m, cách tường trái khoảng 8,6m.

Ghi nhận vị trí số (2) hai tại: Bên trên giàn giáo ở khu vực phía trước, giàn giáo có kích thước 1,6m x 3,8m x 1,6m là vị trí nhân chứng nam phát hiện nạn nhân. Vị trí số 2 cách tường trái 4,8m và cách tường phải 0,8m.

Đặt vị trí số (3) tại: giàn giáo tại khu vực phía sau là vị trí nhân chứng nữ đứng khi phát hiện nạn nhân. Số 3, cách tường sau 1,5m và cách tường phải 1,7m.

Ghi nhận vị trí số (4) bốn: tại vị trí tường phải của hố bê tông nơi ghi nhận số (1). Là vị trí các thanh kim loại có đường kính 10 milimet, có độ ngắn dài khác nhau vị trí số (4) cách vị trí số một khoảng 0,5m và cách tường phải khoảng 1,3m.

Kết quả điều tra vụ tai nạn lao động của Đoàn Thanh tra sở L, Thương Binh và Xã Hội thành phố H xác định:

Bùi Trần P là người quản lý và sử dụng lao động, tổ chức thi công tại công trình, chịu trách nhiệm về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho các công nhân làm việc tại công trình nhưng ông Bùi Trần P đã vi phạm các lỗi sau:

1. Biện pháp thi công không đảm bảo an toàn: Hố thang máy và các thanh thép chờ của vách hố thang không được rào chắn, che đậy theo quy định. Công nhân trong quá trình làm việc di chuyển qua khu vực hố thang đã té ngã bị thanh thép đâm vào bụng và rơi xuống hố thang dẫn đến tai nạn. Vi phạm Điều 16 Luật An toàn vệ sinh lao động; Điều 2.2.1.4 "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng" QCVN 18:2014/BXD của Bộ Xây Dựng.

2. Công nhân làm việc tại công trình không được huấn luyện an toàn vệ sinh, lao động theo đúng quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động để công nhân có ý thức phòng ngừa tai nạn lao động. Vi phạm quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3. Người sử dụng lao động không kiểm tra, đánh giá kịp thời, nhận diện chưa đầy đủ các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc để xây dựng các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 18; khoản 1 Điều 72 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

4. Không trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động quy định tại Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động và hướng dẫn 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao Động TBXH "Hướng dẫn động theo Thông tư số tực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân".

5. Chủ đầu tư triển khai thi công xây dựng không bảo đảm an toàn cho người lao động. Không bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động của công nhân khi thi công xây dựng tại công trình. Vi phạm Điều 115 Luật Xây dựng.

6. Điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng công trình không đảm bảo. Vi phạm điểm b khoản 3 Điều 95 Nghị định 15/2021 NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án dầu tư xây dựng.

Vụ việc được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra giải quyết theo thẩm quyền:

Qúa trình điều tra xác định được công trình xây dựng nhà số G (thửa 458, tờ bản đồ số 31) đường L, Phường I, quận T, do Bùi Trần P làm chủ đầu tư công trình (chủ nhà), công trình xây dựng là nhà ở riêng lẻ theo giấy phép xây dựng số 210905/GPXD ngày 06/12/2021 do Ủy ban nhân dân quận T cấp theo bản vẽ thiết kế có ký hiệu 205/GPXD ngày 12/11/2021 do công ty trách nhiệm hữu hạn, tư vấn và thiết kế xây dựng Thiên Phú S lập.

Bùi Trần P ký hợp đồng số 02/HĐTC-2021 ngày 15/12/2021 với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P có trụ sở tại 3 đường Â, phường I, quận T (do ông Huỳnh Tấn N1 làm Giám đốc) để Công ty K thi công công trình. Thời gian thi công công trình là 4 tháng kể từ ngày khởi công. Tuy nhiên, do trong thời gian thực hiện hợp đồng thi công, giữa Bùi Trần P và ông Huỳnh Tấn N1 giám đốc công ty không đạt được những yêu cầu và trách nhiệm như đã ký trong hợp đồng thi công, nên ngày 28/01/2022 hai bên đã ký Biên bản số 02/BB-HHĐ/2022 về việc hủy hợp đồng số 02/HĐTC-2021 ngày 15/12/2021.

Sau khi hủy hợp đồng với công ty của ông Huỳnh Tấn N1, Bùi Trần P thông qua sự giới thiệu của ông Huỳnh Tấn N1 đã liên lạc với nhóm thợ của anh Bùi Quang T4 và thỏa thuận miệng thuê nhóm thợ của Bùi Quang T4 xây dựng một số hạng mục của công trình với tiền công thợ nam 500.000 đồng một người/ ngày, thợ nữ 400.000 đồng một người/ngày (hai bên không làm hợp đồng lao động). Ngày 14/02/2022 nhóm thợ gồm 5 người: Bùi Quang T4, Nguyễn Tấn Đ1, Trần Bé H2, Nguyễn Thị H1, Danh Thị Cẩm T5 đến thực hiện công việc xây dựng tại công trình của Bùi Trần P. Sáng ngày 15/02/2022 nhóm thợ tiếp tục đến làm việc, đến khoảng 7giờ 30 phút ngày 15/02/2022, Nguyễn Thị H1 phụ hồ tại công trình, trong lúc đang làm việc xách xô hồ đi qua hố thang máy thì bị ngã vào hố thang máy đang xây dựng. Ngay sau đó Nguyễn Thị H1 được chồng là Nguyễn Tấn Đ1 và anh Bùi Quang T4 đưa đi cấp cứu tại bệnh viện T6, nhưng đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì bệnh viện thông báo Nguyễn Thị H1 tử vong.

Kết luận giám định số 1152-22/KL –KTHS ngày 28/3/2022 của Phòng K Công an Thành phố H, xác định bà Nguyễn Thị H1 chết do: sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi phải, động mạch chủ bụng, tĩnh mạch chủ dưới, động mạch thận, đại tràng ngang và hồi tràng. Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Bùi Trần P đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của Bùi Trần P phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác, kết luận giám định và kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra vụ tai nạn lao động dẫn đến đương sự Nguyễn Thị H1 tử vong.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn xảy ra, Bùi Trần P đã hỗ trợ chi phí lo đám tang cho Bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Hiện nay gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại cho Bùi Trần P.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSQTB ngày 31 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố Bùi Trần P về tội " Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động'' theo khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo

thì hành vi thuê người xây dựng nhà nhưng không đảm bảo an toàn cho người lao động; không kiểm tra, đánh giá kịp thời, nhận diện chưa đầy đủ các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc để xây dựng các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm có thể xảy ra với người lao động; Không trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; Không bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động của công nhân khi thi công xây dựng tại công trình; Điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng công trình không đảm bảo, gây ra vụ tai nạn làm cho bị hại Nguyễn Thị H1 chết là hành vi vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động'' quy định tại khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an toàn trong công tác quản lý xây dựng, an toàn lao động, tính mạng, sức khỏe người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, tổn thất tinh thần, vật chất cho gia đình bị hại, nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã bãi nại cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 295; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt, phạt tiền bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra bị cáo đã chủ động tiếp xúc và bồi thường cho gia đình Bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Hiện nay gia đình Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Bùi Trần P về hành vi "vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động" quy định tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh tụng, thẩm tra các chứng cứ, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo thì hành vi thuê người xây dựng nhà nhưng không đảm bảo an toàn cho người lao động; không kiểm tra, đánh giá kịp thời, nhận diện chưa đầy đủ các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc để xây dựng các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm có thể xảy ra với người lao động; Không trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; Không bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động của công nhân khi thi công xây dựng tại công trình; Điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng công trình không đảm bảo, gây ra vụ tai nạn làm cho bị hại Nguyễn Thị H1 chết của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an toàn trong công tác quản lý xây dựng, an toàn lao động, tính mạng, sức khỏe người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, tổn thất về tinh thần, vật chất cho gia đình bị hại, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động'' quy định tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy do thiếu ý thức về việc chấp hành pháp luật về an toàn lao động mà bị cáo đã phạm tội, xâm phạm tính mạng bị hại, làm thiệt hại vật chất, tinh thần cho gia đình bị hại, nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã có đơn bãi nại đối với bị cáo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án nhận thấy người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 295; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Trần P phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động".

Xử phạt: Phạt tiền BÙI TRẦN P 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động".

[2] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015)

[3] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận**:
- Bị cáo; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trí**